TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 8 năm 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Quyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Lộc Văn Bậu

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đào Duy Mạnh - Thẩm tra viên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 455/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lường Nhộc L, sinh năm 1990

- *Bị đơn:* Anh Tàng Khải H, sinh năm 1986.

Cùng cư trú tại: 20B/4, khu 4, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị L có mặt, anh H xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lường Nhộc L trình bày***:

Chị và anh Tàng Khải H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2014.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do anh H là người sống vô tâm, không quan tâm đến gia đình và trong thời gian đi làm xa nhà anh H quan hệ với người phụ nữ khác, vì con còn nhỏ chị đã cố gắng khuyên nhủ nhưng anh H không nghe mà còn dùng những lời lẽ chửi bới, xúc phạm chị. Do quá buồn tủi nên chị đã đưa con về nhà ngoại sinh sống từ tháng 02/2018 và vợ chồng sống ly thân từ đó

cho đến nay. Trong thời gian sống ly anh H vẫn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và thường xuyên nhắn tin với nội dung hù dọa chị. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị không còn tình cảm thương yêu anh H, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Tàng Thiên Q, sinh ngày 03/5/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung: Không tranh chấp. Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Tàng Khải H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã có ý kiến trong quá trình tiến hành tố tụng như sau: Anh và chị Lường Nhộc L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2014.

Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng của anh và chị L không còn hạnh phúc và mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân như chị L trình bày cũng có một phần đúng. Thực tế do anh đi làm xa, công việc bận rộn nên anh ít quan tâm đến gia đình, tuy nhiên chuyện anh có người phụ nữ nào không giống như chị L nói mà chỉ là bạn bè, đồng nghiệp. Anh cũng đã cố gắng giải thích nhưng chị L không thông cảm, do vậy vợ chồng sống ly thân. Hiện tại anh và chị L mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm thương yêu chị L nên anh không đồng ý ly hôn với chị L, đề nghị Tòa xét xử theo pháp luật.

Về con chung: Có một con chung là cháu Tàng Thiên Q, sinh ngày 03/5/2015. Nếu trường hợp Tòa giải cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp. Anh cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

+*Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

+ *Về đường lối giải quyết vụ án*: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lường Nhộc L, cho chị L được ly hôn với anh Tàng Khải H; về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Q cho chị L nuôi dưỡng, do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*****:** Chị Lường Nhộc L khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Tàng Khải H, cư trú tại: Ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Mặt khác, anh Tàng Khải H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lường Nhộc L và anh Tàng Khải H là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thì thấy: Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải mục đích để kêu gọi đoàn tụ nhưng không đạt kết quả do chị L không đồng ý đoàn tụ và cương quyết xin ly hôn với anh H. Thực tế cả chị L và anh H đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau và hiện đã sống ly thân. Anh H bế tắc không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của chị L và anh H không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị L được ly hôn với anh H;

2.2. Về con chung: Cả chị L và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tàng Thiên Q. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Nhưng xét thấy chị L có việc làm và thu nhập ổn định, hiện tại cháu Q đang ở cùng với chị L và được chị L chăm sóc tốt, cháu Q còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Xét

quyền lợi về mọi mặt của con thì việc giao cháu Q cho chị L nuôi dưỡng là tốt hơn, do vậy cần tiếp tục giao cháu Q cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có nên không đề cập.

[3] ***Về án phí sơ thẩm***: Chị Lường Nhộc L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc "Ly hôn".

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Nhộc L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Nhộc L được ly hôn với anh Tàng Khải H.

2. Về con chung: Giao cháu Tàng Thiên Q, sinh ngày 03/5/2015 cho chị Lường Nhộc L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời chị Lường Nhộc L không yêu cầu anh Tàng Khải H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Tàng Khải H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết

định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lường Nhộc L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Lường Nhộc L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo Biên lai thu số 000058 ngày 26/6/2018. Như vậy chị Lường Nhộc L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân

. Chị Lường Nhộc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Tàng Khải H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (GCNKH số 108/2014);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên